TÒA ÁN ND QUẬN CẦU GIẤY **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** ***Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***
Số:72/2020/QĐST-HNGĐ	*Cầu Giấy, ngày 27 tháng 02 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

T□A □N NHÂN DÂN QU□N CẦU GIẤY

Căn cứ hồ sơ việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn thụ lý số 73/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2020, giữa các đương sự:

- Anh **Phạm Vũ H** sinh năm: 1974
- Chị **Nguyễn Thị Thủy V** sinh năm: 1976

Cùng trú tại: số 29 phố H, phường Y, quận C, thành phố Hà Nội

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29; Điều 35; điểm h khoản 2 Điều 39; Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 02 năm 2020;

XÉT THẤY:

[1] Anh Phạm Vũ H và chị Nguyễn Thị Thủy V kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Y, quận C, thành phố Hà Nội (Giấy chứng nhận kết hôn số 04 ngày 17/01/2003). Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của anh chị được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 02 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh **Phạm Vũ H** và chị **Nguyễn Thị Thủy V**

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Phạm Khánh L (nữ) sinh ngày 16/12/2003 và cháu Phạm Vũ Đăng K (nam) sinh ngày 23/9/2008. Anh chị cùng thống nhất thỏa thuận để chị Nguyễn Thị Thủy V là người trực tiếp nuôi dưỡng 02 cháu, anh H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng/02 cháu (1.000.000 đồng/tháng/cháu). Anh H có quyền chăm sóc, thăm gặp, giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung, nhà ở: Anh chị cùng trình bày tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xét.

- Về công nợ: Anh chị cùng trình bày không có khoản nợ nào chung nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Về lệ phí việc ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị V tự nguyện chịu cả, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số 0003274 ngày 12/02/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận C.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận C;
- Chi cục THADS quận C;
-UBND P. Y ,Q. C ,Tp Hà Nội
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Thu Ngân